TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiên và ông Nguyễn Văn Tuyên.
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T (Tên gọi khác: không), sinh năm 1968 tại Bình Định; nơi thường trú: 135/24 P, Tổ 05, phường H, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn L (đã cH) và bà Lê Thị V (đã cH), bị cáo có vợ tên Thái Thị Y (đã ly hôn), bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; bị cáo có 04 anh, chị em ruột; lớn nhất sinh năm 1954 và nhỏ nhất sinh năm 1988;

Tiền án: 01. Tiền sự: Không.

Ngày 03/7/2009, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh G xử phạt 01 năm tù về tội: *"Đánh bạc"* (theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999), tại Bản án số: 97/2009/HSST; chấp hành tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 02/01/2010, chấp hành xong hình phạt tù (Lần bị kết án này, bị cáo chưa được xóa án tích, do chưa chấp hành xong án phí hình sự).

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN THỊ C (**tên gọi khác: Không), sinh năm 1968 tại Bình Định; nơi thường trú: Làng P, xã A, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn H (đã cH) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1937, bị cáo có chồng là

Lê Hoàng T (đã cH); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị C bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. **VÕ THÀNH Đ (**tên gọi khác: Không), sinh năm 2001 tại Gia Lai; Nơi thường trú: Thôn 05, xã A, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ P, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967, bị cáo có vợ là Phan Khánh N, sinh năm 2003; bị cáo có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Võ Thành Đ bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. **NGUYỄN THÀNH L (**tên gọi khác; Không), sinh năm 1995 tại Gia Lai; nơi thường trú: Tổ 02, phường N, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy L, sinh năm 1961 và bà Võ Thị Kim M, sinh năm 1963; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022;

Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần.

- Ngày 27/4/2011, bị Công an thị xã A, tỉnh G xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

- Ngày 02/6/2022, bị Công an thị xã A, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Phạt tiền, về hành vi: Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự (theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ), tại Quyết định số 23. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt, nhưng chưa H thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo Nguyễn Thành L bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. **CAO THỊ KIM H (**tên gọi khác: Út), sinh năm 1995 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Số 774 D, phường T, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao V, sinh năm 1960 và bà Trần Thị M, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Đỗ Hiệp Q, sinh năm 1989; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo CAO THỊ KIM H bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. **A Y (**tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại Gia Lai; nơi cư trú: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông AT, sinh năm 1968 và bà H' N, sinh năm 1969; bị cáo có vợ là H'L, sinh năm 1991; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/12/2019, bị Công an xã C, TP.P, tỉnh G xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt và đã H thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo A Y bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. **S (**tên gọi khác: Y S), sinh năm 1987 tại G; nơi cư trú: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y D (đã cH) và bà H'S, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là H'C, sinh năm 1988; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo S bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023, sau đó được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người chứng kiến:

Anh Ksor G, sinh năm 1993; địa chỉ: Làng P, xã A, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trên cơ sở kết quả điều tra, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị C có mở quán cà phê, tạp hóa tại làng P, xã A, TP.P, tỉnh G. Ngày 27/01/2023, có đối tượng tên H đến quán của C uống cà phê. Trong lúc uống cà phê, H nói với C là muốn tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu cua tại nhà của C, H sẽ trả tiền điện cho C và C có thể bán thức ăn, nước uống cho những người đến đánh bạc; C đồng ý. Hiệp cho C số điện thoại 0974.922.492 để C liên lạc với Hiệp, đồng thời Hiệp đề nghị C tìm người thuê xóc bầu cua. Cùng ngày, H gặp và thỏa thuận thuê Võ Thành Đ đến quán tạp hóa của C cảnh giới khi H tổ chức đánh bạc, Hiệp sẽ trả tiền công cho Đ từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng mỗi ngày; Đ đồng ý. Sáng ngày 28/01/2023, Nguyễn Văn T đến quán

của C uống cà phê; theo gợi ý của H, C bàn bạc và thuê T đến nhà C xóc bầu cua với tiền công 200.000 đồng mỗi ngày; T đồng ý. Chiều ngày 01/02/2023, theo hướng dẫn của H, Đ đã mua các dụng cụ để xóc bầu cua gồm: 01 tô bằng kim loại, 01 đĩa bằng kim loại và 03 khối lập phương bằng giấy (có cạnh 2,2cm), trên 06 mặt của khối lập phương mỗi mặt in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai, rồi giao cho H; H hẹn Đ chiều ngày 02/02/2023 đến quán tạp hóa C để cảnh giới khi H tổ chức đánh bạc. Sau đó, H đến quán tạp hóa của C và đưa cho C các dụng cụ dùng để xóc bầu cua mà Đ đã mua, cùng với 01 tấm bạt nhựa kích thước (100x60)cm, trên mặt có in 06 hình tròn, trong mỗi một hình tròn in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. Tiếp đó, biết C đã thuê T xóc bầu cua, nên H đưa cho C số tiền 5.000.000 đồng, bảo C đưa lại cho T để dùng làm vốn khi làm cái xóc bầu cua.

Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2023, Nguyễn Văn T đến quán tạp hóa của Nguyễn Thị C để làm cái xóc bầu cua như đã hẹn trước đó; C đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng cùng với các dụng cụ xóc bầu cua mà H mang đến nêu trên, để T tiến hành làm cái xóc bầu cua thắng thua bằng tiền tại vị trí bên hông quán tạp hóa của C. Một lúc sau, Đ đến quán tạp hóa của C và làm nhiệm vụ cảnh giới, nếu có lực lượng chức năng kiểm tra, thì thông báo để T và những người tham gia đánh bạc giải tán, bỏ trốn. Sau đó, lần lượt S, A Y, CAO THỊ KIM H, Nguyễn Thành L và một số đối tượng khác (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đến quán tạp hóa của C và tham gia đánh bạc; C bán thức ăn, nước uống cho những người này. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi T, S, A Y, H, L và một số đối tượng khác đang đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc bầu cua thắng thua bằng tiền, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku phát hiện, bắt quả tang; C và Đ cũng bị bắt. Có một số đối tượng chưa xác định được họ tên, địa chỉ chạy thoát. Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc các tài sản, vật chứng gồm:

- 9.410.000 đồng (chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- 01 (một) tấm bạt nhựa kích thước (100x60)cm, trên mặt có in 06 hình tròn, trong mỗi một hình tròn in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai;

- 01 (một) tô bằng kim loại hình tròn, đường kính 17cm, sâu 5cm; 01 đĩa bằng kim loại hình tròn, đường kính 19cm, sâu 1cm;

- 03 (ba) khối lập phương bằng giấy, cạnh 2,2cm, trên 06 mặt có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen kèm sim số .

Qua điều tra, xác định cách thức Nguyễn Văn T, S, A Y, CAO THỊ KIM H, Nguyễn Thành L và các đối tượng khác (đã trốn thoát) thực hiện hành vi xóc bầu cua thắng thua bằng tiền như sau: T làm cái; T trải tấm bạt nhựa có in hình quả

bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai trên nền đất; đặt 03 (ba) khối lập phương bằng giấy các mặt có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai lên đĩa kim loại, rồi úp tô bằng kim loại lên trên. T dùng tay cầm đĩa và tô kim loại lắc (xóc) để các khối lập phương bên trong chuyển động, thay đổi vị trí, rồi đặt xuống nền đất. Lúc này, những người chơi đặt tiền vào hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai trên tấm bạt nhựa. Khi những người chơi đặt tiền xong, T dùng tay nhấc tô kim loại lên để kiểm tra 03 mặt phía trên của 03 khối lập phương. Nếu người chơi nào đặt tiền vào hình trùng với một trong ba hình mặt trên của khối lập phương, thì sẽ thắng và được T trả số tiền bằng với số tiền đã đặt; nếu người chơi nào đặt tiền vào hình không trùng với một trong ba hình mặt trên của khối lập phương, thì sẽ thua và T được hưởng số tiền người chơi đã đặt. Nếu trong một lần xóc, mặt trên của 02 hoặc 03 khối lập phương giống nhau (ví dụ 02 hình bầu hoặc 03 hình cá…), thì người chơi đặt tiền vào hình tương ứng trên tấm bạt sẽ thắng được số tiền gấp đôi, gấp ba số tiền đã đặt. Ngoài ra, trong quá trình đánh bạc mỗi người chơi đều có quyền *"tả",* tức là lấy số tiền đã đặt của người chơi khác để đặt vào hình khác theo ý mình. Khi T mở tô kim loại ra, nếu mặt trên các khối lập phương có hình trùng với người chơi đã *"tả"* và không trùng hình với người chơi trước đã đặt, thì người *"tả"* thắng được số tiền của người đặt trước đồng thời thắng được số tiền đã *"tả"* do T trả; nếu các khối lập phương có hình không trùng với hình người *"tả"* và không trùng với hình người chơi trước đặt, thì T thắng và được hưởng số tiền người chơi đặt; nếu các khối lập phương có hình trùng với người chơi đặt cược trước, mà không trùng với người *"tả"* thì T cũng được hưởng số tiền người chơi đặt, người *"tả"* phải trả tiền cho người đặt trước bằng gấp đôi số tiền đã *"tả"*; nếu các khối lập phương có hình trùng với hình người đặt trước và cũng có hình trùng với người *"tả",* thì người *"tả"* thắng và người đặt trước cũng thắng, mỗi được T trả số tiền bằng với số tiền đã đặt và đã *"tả"*. T và những người chơi (người tham gia đánh bạc) quy ước mỗi ván người chơi đặt tiền từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) trở lên. Như vậy, ngoài việc những người chơi đánh bạc với T, thì những người chơi cũng thực hiện hành vi đánh bạc với nhau qua hình thức *"tả"* như nêu trên.

Qua điều tra, xác định số tiền Nguyễn Văn T, S, A Y, CAO THỊ KIM H, Nguyễn Thành L dùng để đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn T dùng số tiền 5.000.000 đồng (do Nguyễn Thị C đưa) để làm cái đánh bạc; khi bị bắt đã thua 2.000.000 đồng. Số tiền của T bị thu trên chiếu bạc là 3.000.000 đồng.

- S mang theo số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt đã thua H số tiền trên;

- A Y mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt, A Y đã thắng được 1.000.000 đồng. Tổng số tiền của A Y bị thu trên chiếu bạc là 5.000.000 đồng.

- CAO THỊ KIM H mang theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt, đã thua 120.000 đồng. Số tiền của H bị thu trên chiếu bạc là 380.000 đồng.

- Nguyễn Thành L mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt đã thua 150.000 đồng. Số tiền của L bị thu trên chiếu bạc là 50.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn T, S, A Y, CAO THỊ KIM H, Nguyễn Thành Lsử dụng để đánh bạc là 8.430.000 đồng (tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, khi Cơ quan điều tra phát hiện thì có một số đối tượng tham đánh bạc đã chạy thoát và tổng số tiền mà Cơ quan điều tra thu giữ trên chiếu bạc là 9.410.000 đồng (chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng), nên T, S, A Y, H và L phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền thu giữ được trên chiếu bạc nêu trên.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Đối với các đồ vật, tài sản Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang hành vi đánh bạc, qua điều tra xác định:

- Số tiền 9.410.000 đồng (chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là tiền mà Nguyễn Văn T, S, A Y, CAO THỊ KIM H, Nguyễn Thành L sử dụng đánh bạc với nhau và với các đối tượng đã trốn thoát.

- 01 tấm bạt nhựa in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai; 03 khối lập phương bằng giấy mỗi mặt in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai; 01 tô bằng kim loại và 01 đĩa bằng kim loại, là công cụ T, S, A Y, H, L và các đối tượng đã trốn thoát sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

- Điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen kèm sim số là phương tiện Nguyễn Thị C sử dụng để liên lạc với đối tượng Hiệp để bàn bạc, thống nhất việc tổ chức đánh bạc tại nhà C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku chuyển các vật chứng, tài sản trên theo vụ án để xử lý.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 09-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng khoản d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T với mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị C và Võ Thành Đ

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị C với mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Xử phạt bị cáo: Võ Thành Đ với mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian từ thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S phạm tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành L;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành Lvới mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo CAO THỊ KIM H;

Xử phạt bị cáo CAO THỊ KIM H với mức án từ 04 (bốn) tháng tù đến 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian từ thách từ 01 (một) năm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo A Y, S;

Xử phạt bị cáo A Y và bị cáo S với mức án từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian từ thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 9.410.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt nhựa kích thước (100x60)cm, trên mặt có in 06 hình tròn, trong mỗi một hình tròn in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai (bạt cũ đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tô bằng kim loại hình tròn, đường kính 17cm, sâu 5cm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa bằng kim loại hình tròn, đường kính 19cm, sâu 1cm;

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) khối lập phương bằng giấy, cạnh 2,2cm, trên 06 mặt có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – đen kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS Tp. Pleiku không kiểm tra tình trạng bên trong).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và giảm mức phạt tiền cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn

Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y, S phạm tội như sau:

Từ ngày 27/01/1023 đến ngày 01/3/2023, đối tượng tên Hiệp (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) khởi xướng và rủ Nguyễn Thị C, Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn Ttổ chức xóc bầu cua thắng thua bằng tiền tại nhà của C ở làng Plei Bong Phrâo, xã An Phú, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai, nhằm thu lợi. C chuẩn bị địa điểm và bán thức ăn, nước uống cho những người đến chơi bầu cua; Hiệp chuẩn bị công cụ và tiền cho T làm cái xóc bầu cua; T trực tiếp xóc bầu cua; Đ cảnh giới. Với thủ đoạn như trên, từ 13 giờ đến 16 giờ 40 phút ngày 02/02/2023, tại nhà của C, T đã làm cái xóc bầu cua thắng thua bằng tiền với S, A Y, CAO THỊ KIM H, Nguyễn Thành Lvà một số đối tượng khác (chưa xác định được họ tên, địa chỉ); Đ làm nhiệm vụ cảnh giới. Đến 16 giờ 40 phút ngày 02/02/2023, khi T, S, A Y, H, L và một số đối tượng khác đang đánh bạc với nhau, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Pleiku phát hiện, bắt quả tang; C và Đ cũng bị bắt. Số tiền T, S, A Y, H, L và một số đối tượng khác sử dụng đánh bạc với nhau là 9.410.000 đồng (chín triệu bốn trăm mười nghìn đồng) cùng với các công cụ dùng vào việc đánh bạc, đã bị thu giữ.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C và Võ Thành Đ đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên;

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

d) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc; sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc;

...".

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an xã hội. Trong tình hình hiện nay, trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tội phạm đánh bạc đang có chiều hướng gia tăng cả về số lượng, quy mô và dưới nhiều hình thức. Động cơ, mục đích của các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh "xóc bầu cua" thắng thua bằng tiền và hướng tới việc thu lợi bất chính. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Đây là vụ án đồng phạm, tuy có sự phân công công việc nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Thị C đã cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ để Nguyễn Văn T xóc bầu cua thắng thua bằng tiền, và phân công Võ Thành Đ cảnh giới để người khác xóc bầu cua thắng thua bằng tiền, nhằm thu lợi. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức đánh bạc".

Các bị cáo Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S là những người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc đặt tiền ăn thua bằng hình thức "xóc bầu cua" do Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn T và Võ Thành Đ tổ chức. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn T và Võ Thành Đ về tội "*Tổ chức đánh bạc*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 và truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét cần phân hóa vai trò, hành vi của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm"

theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo A Y, S, L và H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ và CAO THỊ KIM H gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp vừa đảm bảo tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thành L có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án, bị cáo Nguyễn Thành L có 01 tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, CAO THỊ KIM H, A Y và S. Qua xem xét, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với các quy định tại Điều 31, 32, 50, 51, 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo C, Đ, H, A Y và S và giao các bị cáo C, Đ, H, A Y và S cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung và các vấn đề khác:

Các bị cáo không có tài sản riêng, do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Hiệp, là người theo các bị cáo Nguyễn Thị C và Võ Thành Đ khai đã khởi xướng, rủ rê C chuẩn bị địa điểm đánh bạc, rủ rê Đ cảnh giới đánh bạc, cung cấp tiền cho C để đưa cho người làm cái đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua, quá trình điều tra vụ án do C và Đ đều không biết rõ thông tin về nhân thân, địa chỉ của Hiệp, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên Hiệp nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

Đối với số điện thoại 0974.922.492, theo bị cáo Nguyễn Thị C khai do đối tượng tên Hiệp cho C để liên lạc, chuẩn bị cho việc tổ chức đánh bạc, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội – Viettel, chi nhánh Gia Lai, thì xác định: Số thuê bao 0974.922.492 hiện không còn thông tin khách

hàng, dữ liệu giao dịch trên hệ thống Viettel, nên không thể cung cấp thông tin chủ thuê bao là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh, làm rõ đối với đối tượng tên Hiệp.

Đối với một số đối tượng tham gia đánh bạc bằng thức xóc bầu cua thắng thua bằng tiền với các bị cáo Nguyễn Văn T, A Y, S, Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị C vào ngày 02/02/2023 và đã chạy thoát khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, do các bị cáo trong vụ án đều không biết thông tin gì về họ tên, địa chỉ của các đối tượng trên, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 9.410.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 tấm bạt nhựa kích thước (100x60)cm, trên mặt có in 06 hình tròn, trong mỗi một hình tròn in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai (bạt cũ đã qua sử dụng); 01 (một) tô bằng kim loại hình tròn, đường kính 17cm, sâu 5cm; 01 (một) đĩa bằng kim loại hình tròn, đường kính 19cm, sâu 1cm; 03 (ba) khối lập phương bằng giấy, cạnh 2,2cm, trên 06 mặt có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. Xét đây là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – đen kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS Tp. Pleiku không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là công cụ mà bị cáo C dùng vào việc liên lạc với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tich thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ phạm tội "*Tổ chức đánh bạc*".

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị C và bị cáo Võ Thành Đ

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị C 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) tính từ ngày tuyên án (13/7/2023). (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Xử phạt bị cáo: Võ Thành Đ 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (13/7/2023). (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành L;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành L06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo CAO THỊ KIM H;

Xử phạt bị cáo: CAO THỊ KIM H 04 (bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (13/7/2023).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo A Y, S;

Xử phạt bị cáo: A Y 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (13/7/2023). (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Xử phạt bị cáo: S 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (13/7/2023). (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023).

Giao các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo CAO THỊ KIM H cho Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo A Y và S cho Ủy ban nhân dân xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, CAO THỊ KIM H, A Y và S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 9.410.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – đen kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS Tp. Pleiku không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt nhựa kích thước (100x60)cm, trên mặt có in 06 hình tròn, trong mỗi một hình tròn in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai (bạt cũ đã qua sử dụng); 01 (một) tô bằng kim loại hình tròn, đường kính 17cm, sâu 5cm; 01 (một) đĩa bằng kim loại hình tròn, đường kính 19cm, sâu 1cm; 03 (ba) khối lập phương bằng giấy, cạnh 2,2cm, trên 06 mặt có in hình quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-6-2023 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị C, Võ Thành Đ, Nguyễn Thành L, CAO THỊ KIM H, A Y và S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn